

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 1)
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương bảo hiểm và quản trị rủi ro		
Mã học phần:	71FINC20023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71FINC20023_1,2,3,4,5,6		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng các kỹ thuật quản trị rủi ro của cá nhân và tổ chức	Trắc nghiệm + Tự luận	40%	2,3,5,7,18 và câu 1	4	PI 2.2
CLO 2	Xác định các đặc điểm sản phẩm bảo hiểm, thị trường bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm	Trắc nghiệm	30%	Các câu còn lại	6	PI 3.4
CLO 3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để xác định đặc điểm sản phẩm bảo hiểm phù hợp	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			PI5.2
CLO 4	Trình bày kết quả liên hệ các sản phẩm bảo hiểm trên thị trường bằng lời nói và văn bản hiệu quả	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			PI6.2
CLO 5	Thể hiện ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội qua việc tìm hiểu lợi ích của sản phẩm bảo hiểm với cộng đồng và xã hội	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			PI9.1

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0.4 điểm/câu hỏi)

Câu 1: Điều gì sẽ xảy ra với phí bảo hiểm tử kỳ khi người được bảo hiểm già đi?

- A. Phí bảo hiểm sẽ tăng.
- B. Phí bảo hiểm sẽ giảm.
- C. Phí bảo hiểm không đổi
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Câu 2: Tự bảo hiểm là một hình thức nào?

- A. Giữ lại rủi ro
- B. Chuyển giao rủi ro
- C. Tránh rủi ro
- D. Giảm tổn thất

ANSWER: A

Câu 3: 3,2 triệu tòa nhà được bảo hiểm, xác suất cháy là 1,8%, nhưng chênh lệch giữa thiệt hại thực tế và thiệt hại dự kiến chỉ là 160. Rủi ro khách quan là bao nhiêu?

- A. 0,28%
- B. 0,45%
- C. 0,50%
- D. 0,48%

ANSWER: A

Câu 4: Theo quy luật số lớn, điều gì xảy ra khi số lượng đơn vị tiếp xúc tăng lên?

- A. Kết quả thực tế càng gần với kết quả có thể xảy ra được mong đợi
- B. Kết quả thực tế sẽ ngày càng khác với kết quả có thể xảy ra được mong đợi
- C. Tất cả đáp án đúng
- D. Rủi ro khách quan tăng lên

Câu 5: "...xảy ra khi một cá nhân chuyên trách nhiệm gánh chịu rủi ro cho người khác." Hãy điền vào chỗ trống?

- A. Chuyển giao rủi ro
- B. Giảm thiểu tổn thất
- C. Tránh né rủi ro
- D. Cả 3 câu đều đúng

ANSWER: A

Câu 6: Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

- A. Bảo hiểm nhân thọ là bảo hiểm y tế và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe
- B. Bảo hiểm nhân thọ là bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết
- C. Bảo hiểm tử kỳ là loại sản phẩm bảo hiểm không có giá trị tiền mặt tích lũy
- D. Phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp thường đóng định kỳ và không thay đổi suốt thời hạn bảo hiểm

ANSWER: A

Câu 7: Dựa trên khả năng dự đoán số lượng tử vong xấp xỉ hoặc tần suất khuyết tật trong một nhóm nhất định trong một khoảng thời gian cụ thể, khái niệm cơ bản này là của:

- A. Quy luật số lớn
- B. Lựa chọn bất lợi
- C. Tập hợp rủi ro
- D. Tất cả đáp án đúng

ANSWER: A

Câu 8: "...được sở hữu bởi cổ đông, và các công ty bảo hiểm tương hỗ được sở hữu bởi...".

Điền vào chỗ trống theo thứ tự:

- A. Công ty bảo hiểm cổ phần. Các chủ hợp đồng

- B. Các chủ hợp đồng. Công ty bảo hiểm cổ phần
 - C. Công ty bảo hiểm cổ phần. Người thụ hưởng
 - D. Người thụ hưởng. Công ty bảo hiểm cổ phần
- ANSWER: A

Câu 9: Jim và Paula Franklin bắt đầu mở một công ty giặt là. Dự án này có thể thành công hoặc thất bại. Loại rủi ro mà cả lợi nhuận và lỗ đều có thể xảy ra được gọi là:

- A. Rủi ro đầu cơ
- B. Rủi ro thuần túy
- C. Rủi ro chủ quan
- D. Rủi ro không thể phân tán

ANSWER: A

Câu 10: Là công ty thuộc sở hữu của người mua bảo hiểm (policyholders) thay vì cổ đông. Người mua bảo hiểm bầu ra HĐQT đại diện cho mình, HĐQT chỉ định giám đốc để điều hành và quản lý công ty". Hỏi đây là công ty nào?

- A. Công ty bảo hiểm tương hỗ
- B. Lloyd's of London
- C. Hội trao đổi tương hỗ
- D. Tất cả đáp án đúng

ANSWER: A

Câu 11: Tất cả những điều sau đây là những khiếm khuyết làm hạn chế tính hữu ích của phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời trong việc xác định số tiền bảo hiểm nhân thọ chính xác để mua NGOẠI TRỪ:

- A. Thu nhập trong suốt cuộc đời làm việc của cá nhân bị bỏ qua
- B. Tác động của lạm phát bị bỏ qua.
- C. Các nguồn thu nhập khác của người còn sống bị bỏ qua
- D. Thu nhập và chi phí từ công việc được giả định là không đổi

ANSWER: A

Câu 12: Chọn phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau:

- A. Giá trị cuộc sống của con người thể hiện giá trị hiện tại của phần thu nhập của gia đình anh ta sẽ bị mất nếu một người chết sớm
- B. Giá trị cuộc sống thể hiện giá trị tương lai của phần thu nhập của gia đình anh ta sẽ bị mất nếu một người chết sớm
- C. Giá trị cuộc sống thể hiện giá trị hiện tại của tổng thu nhập trong tương lai của người trụ cột gia đình đã qua đời
- D. Tất cả phát biểu đều đúng

ANSWER: A

Câu 13: Tính kinh tế của Bảo hiểm xã hội được thể hiện như thế nào?

- A. Người lao động chi ra một khoản nhỏ hàng tháng, nhưng có thể nhận trợ cấp ổn định cuộc sống khi gặp rủi ro
- B. Người lao động chi ra một khoản tiền lớn hàng tháng mà không nhận được quyền lợi gì
- C. BHXH chỉ là một khoản đóng góp không hoàn lại
- D. Người sử dụng lao động không cần đóng góp gì

ANSWER: A

Câu 14: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Giá trị cuộc sống của một con người theo phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời có thể được tăng lên đáng kể bằng cách giả định tỷ lệ chiết khấu thấp hơn
- B. Giá trị cuộc sống của một con người theo phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời có thể được tăng lên đáng kể bằng cách giả định tỷ lệ chiết khấu cao hơn
- C. Giá trị cuộc sống của một con người có thể được giảm đi đáng kể bằng cách giả định tỷ lệ chiết khấu thấp hơn
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng

ANSWER: A

Câu 15: Điền vào chỗ trống theo thứ tự: “Tránh rủi ro là công cụ quản lý rủi ro tốt nhất khi khả năng mất mát ... và mức độ tổn thất ...”.

- A. Cao. Nghiêm trọng
- B. Thấp. Nghiêm trọng,
- C. Thấp. Thấp
- D. Cao. Không đáng kể

ANSWER: A

Câu 16: Bà A, 30 tuổi. Dựa trên kế hoạch nghỉ hưu ở tuổi 60, bà A dự định duy trì thu nhập hàng năm là 60,000 USD, trong khi chi phí sinh hoạt, bao gồm cả thuế, nhu cầu cá nhân, tiền bảo hiểm, ước tính là 15,000 USD/năm. Tỷ lệ chiết khấu được xác định là 7.8%. Xác định giá trị cuộc sống của bà A theo phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời là bao nhiêu?

- A. 516,311.57 USD
- B. 400,522.37 USD
- C. 500,428.37 USD
- D. 345,589.43 USD

ANSWER: A

Câu 17: Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

- A. Bảo hiểm trách nhiệm là loại hình có thể đảm bảo cho trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự của người được bảo hiểm
- B. Phần vật chất nhà bao gồm Bản thân nhà và các cấu trúc dính kèm, Các tài sản bên trong nhà, Một số loại tài sản mở rộng
- C. Bảo hiểm xe bao gồm Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự, Bảo hiểm thanh toán chi phí y tế
- D. Bảo hiểm nhà bao gồm Bảo hiểm tài sản tư nhân, Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý, Bảo hiểm thiệt hại vật chất

ANSWER: A

Câu 18: Tại sao cần số lượng lớn đối tượng gánh chịu cùng rủi ro?

- A. Điều này giúp người bảo hiểm có thể dự đoán tốt hơn về tần suất và mức độ nghiêm trọng của các tổn thất.
- B. Nó ngăn ngừa người bảo hiểm mất tiền.
- C. Nó đảm bảo rằng các tổn thất sẽ là không cố ý và có thể đo lường được.
- D. Tất cả đáp án đúng.

ANSWER: A

Câu 19: Lan, một vận động viên trượt băng nghệ thuật Olympic, đang tập luyện vào một ngày nào đó khi một người hâm mộ điên cuồng tấn công cô. Người hâm mộ chạy ra trên băng, nắm lấy cô, rồi đẩy cô xuống sàn băng, gây ra chấn thương cho đầu gối của cô. Lan không đang mặc đệm bảo vệ đầu gối, và cô cũng không có vệ sĩ bảo vệ bên cạnh.

Câu hỏi là Hiểm họa (peril) và Nguy cơ (hazard) là gì trong trường hợp này?

- A. Hiểm họa là bị tấn công bởi người hâm mộ, và Nguy cơ là cả hai điều không đeo đệm bảo vệ và không có vệ sĩ bảo vệ bên cạnh.
- B. Hiểm họa là không có vệ sĩ bảo vệ bên cạnh, và Nguy cơ là bị tấn công bởi người hâm mộ.
- C. Hiểm họa là không có vệ sĩ bảo vệ bên cạnh, và Nguy cơ là bị đẩy ngã xuống sàn.
- D. Tất cả đáp án sai.

ANSWER: A

Câu 20: Trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, công ty bảo hiểm hoặc người được công ty bảo hiểm ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất, trách nhiệm chi trả chi phí giám định thuộc về ?

- A. Công ty bảo hiểm
- B. Bên mua bảo hiểm
- C. Người thụ hưởng
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (02 câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu hỏi 1: (1.4 điểm)

Công ty A là một doanh nghiệp sản xuất và phân phối các thiết bị y tế. Công ty này vừa giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường: máy thở X-200. Tuy nhiên, sau khi sản phẩm được tung ra, có sự cố kỹ thuật một số máy không hoạt động đúng cách, gây nguy hiểm cho bệnh nhân.

Công ty đang đối mặt với các khiếu nại từ phía bệnh viện và bệnh nhân, cũng như nguy cơ bị kiện tụng. Giám đốc quản trị rủi ro của công ty phải lập kế hoạch để đối phó với tình huống này và đảm bảo rằng các rủi ro tương tự sẽ không xảy ra trong tương lai.

- a. Hãy xác định 02 rủi ro và đưa ra ví dụ minh họa cụ thể cho từng loại rủi ro đó (Xác định 02 rủi ro mà công ty A đang phải đối mặt trong tình huống này) (0.4 điểm)**
- b. Đề xuất các biện pháp cụ thể thuộc nhóm kỹ thuật kiểm soát rủi ro mà công ty có thể áp dụng để quản trị rủi ro đã xác định ở câu a (0.6 điểm)**
- c. Đề xuất các biện pháp cụ thể thuộc nhóm kỹ thuật tài trợ rủi ro để đối phó với chi phí và các thiệt hại mà công ty có thể áp dụng nhằm quản trị rủi ro đã xác định ở câu a (0.4 điểm)**

Câu hỏi 2: (0.6 điểm)

Anh (Chị) hãy xác định các tiêu chí lựa chọn công ty bảo hiểm nhân thọ và sản phẩm bảo hiểm nhân thọ? (0.1 điểm/1 tiêu chí đúng)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 – 20		0.4	
II. Tự luận		2.0	
Nội dung Câu 1		1.4	
Nội dung câu a	Rủi ro trách nhiệm: sản phẩm bị lỗi. Rủi ro pháp lý: Công ty có thể bị kiện tụng từ phía bệnh viện và bệnh nhân. Rủi ro uy tín: Mất lòng tin từ khách hàng và đối tác, ảnh hưởng đến thương hiệu.	0.4	Sinh viên có thể tự đưa ví dụ phù hợp Trường hợp xác định đúng ngoài đáp án có thể cộng thêm điểm cho SV
Nội dung câu b	Ngừng sản xuất Thu hồi sản phẩm và kiểm tra toàn bộ máy thở X-200. Sửa chữa hoặc thay thế các máy thở bị lỗi./Ban hành các hướng dẫn sử dụng Cải tiến quy trình kiểm tra chất lượng trước khi sản phẩm xuất xưởng/Cung cấp chính sách y tế cho người bị thương để giảm nhẹ tổn thất	0.6	Sinh viên có thể tự đưa ví dụ phù hợp
Nội dung câu c	Sử dụng quỹ dự phòng để chi trả các chi phí phát sinh. Mua bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm để giảm bớt gánh nặng tài chính.	0.4	Sinh viên có thể tự đưa ví dụ phù hợp
Nội dung Câu 2.		0.6	
Nội dung	Pháp lý công ty Xác định nhu cầu bảo hiểm Xác định khả năng tài chính Yêu cầu tư vấn/công ty bảo hiểm giải thích rõ các nội dung So sánh các công ty bảo hiểm Chọn tư vấn am hiểu sản phẩm tài chính	0.1/nội dung	GV có thể linh động chấm theo nội dung trả lời của sinh viên
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Lê Thị Mỹ Duyên

ThS. Lê Ngọc Nhân Ái